

Các đảo nhân tạo ở biển Đông và ảnh hưởng của chúng đến an ninh khu vực

MARY FIDES A. QUINTOS.

Artificial islands in the South China sea and their impact on regional (in)security. *FSI Insights* (CIRSS), Vol.II, No.2, March 2015.

Lan Anh dịch

Từ khóa: Biển Đông, An ninh khu vực, Luật Biển, UNCLOS, ASEAN, Trường Sa, Hoàng Sa, Trung Quốc

Ngày 15/5/2014, Philippines công bố một loạt hình ảnh về các hoạt động khai hoang đất của Trung Quốc tại bãi Đá Gạc Ma, cho thấy việc từng bước xây dựng một hòn đảo nhân tạo của Trung Quốc. Vài tháng sau đó, thông tin về các hoạt động tương tự của Trung Quốc tại bãi Đá Ga Ven, bãi Đá Tư Nghĩa, bãi Đá Châu Viên, bãi Đá Chữ Thập, tất cả đều thuộc quần đảo Trường Sa đang tranh chấp, được nhiều hãng thông tấn địa phương và quốc tế đăng tải. Việc Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo ở Trường Sa đã vấp phải những lời chỉ trích, đặc biệt là từ phía Philippines, Việt Nam và Mỹ, tạo nên những căng thẳng trong khu vực, dẫn đến gia tăng mức độ những thách thức có ảnh hưởng lên an ninh khu vực.

Các đảo nhân tạo ở Trường Sa

Một hòn đảo, theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), là một khu đất được hình thành một cách

tự nhiên cao hơn mặt nước biển và có thể duy trì sự sống của con người và đời sống kinh tế riêng của nó^(*). Thuật ngữ “đảo nhân tạo” là để chỉ “tất cả những công trình, cơ sở được lắp đặt nhân tạo và các thiết bị khác trên biển”, đây là những dấu hiệu ban đầu của những gì không phải là đảo (N. Papadakis, 1977, tr.6).

Cụ thể, một hòn đảo nhân tạo là một “sự bồi đắp do con người tạo ra bằng cách đặt đất và/hoặc các loại đá xuống biển trong đó có phần tương tự “tính chất lãnh thổ”. Nó không phải là một cấu trúc được hình thành một cách tự nhiên, vĩnh viễn gắn liền với đáy biển và được bao bọc bởi nước, cao hơn mặt nước khi thủy triều lên” (N. Papadakis, 1977, tr.6). Việc xây dựng các đảo nhân tạo bao gồm việc tạo ra những khu đất mới trên mực nước biển bằng cách làm lắng đọng các trầm tích một cách thủ

^(*) UNCLOS, Điều 121 (1).

công. Các đảo nhân tạo được xây dựng để tránh lấy đất nông nghiệp thiết yếu cho các mục đích khác nhau bao gồm cả việc phát triển đô thị, thăm dò và khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, vận tải và thông tin liên lạc, nghiên cứu khoa học và dự báo thời tiết, vui chơi giải trí và căn cứ quân sự (N. Papadakis, 1977, tr.11-15). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, không phải tất cả các công trình trên biển đều dẫn đến việc tạo ra các đảo nhân tạo. Ví dụ, cơ sở hạ tầng trên một mảnh đất được hình thành tự nhiên từ trước đó mà luôn luôn ở trên mặt nước và không làm thay đổi cấu hình tự nhiên của lãnh thổ đất liền, không được coi là một hòn đảo nhân tạo.

Hầu hết tất cả các hoạt động xây dựng ở biển Đông đang được thực hiện ở quần đảo Trường Sa, phần phía Nam của biển Đông bao gồm một cụm các vùng đất, đá, rạn san hô và bãi cát. Trung Quốc hiện đang chiếm đóng 7 thực thể trong quần đảo Trường Sa, Malaysia có 8, Philippines có 9, Đài Loan có 1 và Việt Nam có số lượng thực thể sở hữu nhiều nhất là 22. Theo mô tả của nhiều học giả, từ các biểu đồ và khảo sát thủy văn cho thấy rằng, hầu hết các thực thể trong quần đảo Trường Sa là các cao độ thủy triều thấp hoặc các rạn san hô, bao gồm cả những thực thể đang thuộc quyền kiểm soát của một bên tranh chấp (D. Dzurek, 1996; P. Hancox và V. Precott, 1995; R. Beckman, 2013). Một cao độ thủy triều thấp được định nghĩa là “một khu đất được hình thành một cách tự nhiên, được bao bọc bởi nước và cao hơn mực nước khi thủy triều xuống nhưng ngập nước khi thủy triều lên”^(*), trong khi một rạn san hô để

cập đến “một khối đá hoặc san hô có thể chạm bề mặt nước biển hoặc lộ ra khi thủy triều xuống” (Y. Tanaka, 2012). Rạn san hô có thể được phân loại theo cao độ thủy triều xuống, nếu một phần của nó lộ ra khi thủy triều xuống thì nó được gọi là rạn san hô vòng (Y. Tanaka, 2012). Một số thực thể của quần đảo Trường Sa luôn luôn ở trên mực nước biển bao gồm đảo Ba Bình do Đài Loan chiếm đóng, đảo Thị Tú, đảo Bến Lạc và đảo Song Tử Đông do Philippines chiếm đóng và đảo Trường Sa của Việt Nam (K. Yoji, 2014). Những thực thể này cũng nằm trong những thực thể được hình thành một cách tự nhiên lớn nhất trong khu vực.

Một số các bên tranh chấp ở biển Đông đã chuyển đổi các thực thể bị chiếm đóng của mình, đặc biệt là những thực thể bị ngập khi thủy triều lên, thành các đảo nhân tạo, biến chúng vĩnh viễn ở trên mực nước biển để họ có thể xây dựng các công trình và lắp đặt các thiết bị cho nhiều mục đích khác nhau. Khi Malaysia chiếm đóng bãi Đá Hoa Lau vào năm 1983, Malaysia sau đó đã biến rạn san hô này thành một đảo nhân tạo bằng cách “nạo vét vật liệu để mở rộng bãi Đá Hoa Lau thành một đảo 6 ha, bao gồm một đường băng dài 500 m” (W. Mellor, 1993, tr.54; Xem thêm: D. Dzurek, 1996). Bãi Đá Hoa Lau hiện đang có một “khu nghỉ dưỡng lặn biển 90 phòng sang trọng, một căn cứ quân sự của Malaysia và một khu làm tổ cho một số loài chim di cư đi biển” (<http://www.vmy2014.com/see-and-do/...>).

Nhiều trong số các thực thể do Việt Nam chiếm giữ như bãi Đá Lát, đảo Phan Vinh, Rạn London và bãi Đá Lớn là các rạn san hô vòng (P. Hancox và V.

^(*) UNCLOS, Điều 13.

Precott, 1995) đã đang được biến thành các đảo nhân tạo với các kết cấu bê tông, các ụ súng, tấm pin mặt trời, cầu tàu, cột đèn và các thiết bị khác (Interaksyon, 2011).

Tuy nhiên, các nhà phân tích lưu ý, việc xây dựng đảo nhân tạo của Trung Quốc đang diễn ra ngày càng nhanh và trên một quy mô lớn hơn nhiều. Nhà báo Rupert Wingfield-Hayes đã mô tả

Hình 1: Hoạt động khai khẩn đất đang diễn ra ở Đá Gạc Ma



Nguồn hình ảnh: HIS Janes

Hình 2: Tiến độ các hoạt động khai hoang của Trung Quốc tại Đá Gạc Ma



Nguồn hình ảnh: Trang web chính thức của Bộ Ngoại giao Philippines, 15/05/2014

chi tiết các hoạt động của Trung Quốc ở bãi Đá Gạc Ma: “hàng triệu tấn đá và cát được nạo vét lên từ đáy biển và bơm vào các rạn san hô để tạo thành vùng đất mới. Có các xe bơm xi măng, cần cẩu, các ống thép lớn và đèn flash của những ngọn đuốc hàn” (R. Wingfield-Hayes, 2014). Một trong những tàu được xác định hoạt động ở bãi Đá Gạc Ma là Tian Jing Hao, một tàu biển nạo vét hút cát dài 127m do Công ty nạo vét Thiên Tân (CCCC Tianjin Dredging) vận hành. Theo báo cáo, “máy cắt có công suất 4.200 kW ở đáy biển và chứa đất bùn thông qua đường ống dẫn trên bờ khi khai khẩn đất hoặc cho vào sà lan chở bùn bỏ ra khơi” (James Hardy và các tác giả khác, 2014a). Một ví dụ trực quan của quá trình này được thể hiện trong hình 1.

Tiến độ khai hoang đất của Trung Quốc ở bãi Đá Gạc Ma được thể hiện trong hình 2. Theo các phương án thiết kế công bố bởi Tổng Công ty Xây

dựng Trung Quốc, một căn cứ không quân cùng một sân bay, một đường băng

dài và một cảng thuyền được quy hoạch xây dựng sau khi chuyển đổi rạn san hô thành một khối đất 30 ha (<http://chinadaily.com/2014/05/25/china-continues-advance-into-south-china-sea...>).

Ngoài bãi Đá Gạc Ma, Trung Quốc cũng đang xây dựng các đảo nhân tạo tại Cụm bãi Đá

Ga Ven và bãi Đá Tư Nghĩa. Cụm bãi Đá Ga Ven đầu tiên đã có một nền bê tông ở phía Tây, nơi chứa một thiết bị thông tin liên lạc, hệ thống phòng không và súng hải quân, cho đến khi Trung Quốc dần dần xây dựng một hòn đảo nhân tạo ở khu vực này. Theo hình ảnh của

Airbus Defence and Satellite, giai đoạn 31/3-07/8/2014, “một kênh mương được tách ra ở trung tâm của bãi Đá Ga Ven và sau đó một đồng gạch vụn được đổ xuống để tạo thành một hòn đảo hình chữ nhật vào khoảng 300 m x 250 m. Cùng với một mũi dẫn đến kênh, khoảng 114.000 m² đất mới đã được tạo ra” (James Hardy và các tác giả khác, 2014b). Sự so sánh giữa

cấu trúc ban đầu và hòn đảo nhân tạo ở bãi Đá Ga Ven được thể hiện trong hình 3.

Hình 3: Đảo nhân tạo tại Đá Ga Ven



Nguồn hình ảnh: ISH Janes

Hình 4: Hoạt động nạo vét tại Đá Tư Nghĩa



Nguồn hình ảnh: Báo Sydney Morning Herald, 15/09/2014

Hoạt động nạo vét của Trung Quốc được theo dõi tại bãi Đá Tư Nghĩa thể hiện ở hình 4. Vật liệu đào được gồm san hô, cát và đá theo báo cáo sẽ được sử dụng để khai hoang. Ngoài ra còn nhìn thấy xung quanh khu vực có sự gia tăng các thiết bị hạng nặng như máy ủi, máy xúc, cần cẩu và các tàu cung cấp (<http://www.philstar.com/headlines...>).

Tàu nạo vét Tian Jing Hao theo quan sát cũng đang hoạt động tại bãi Đá Châu Viên và bãi Đá Chũ Thập. Trên thực tế, Trung Quốc đã công bố kế hoạch xây dựng một đường băng tại bãi Đá Chũ Thập của mình và đòi lại một phần biển nơi một căn cứ quân sự rộng 5 km² trên mực nước biển 3 m sẽ được xây dựng (<http://chinadailymail.com/2014/02/12/china-to-build-south...>).

Quyền lợi hợp pháp của các đảo nhân tạo

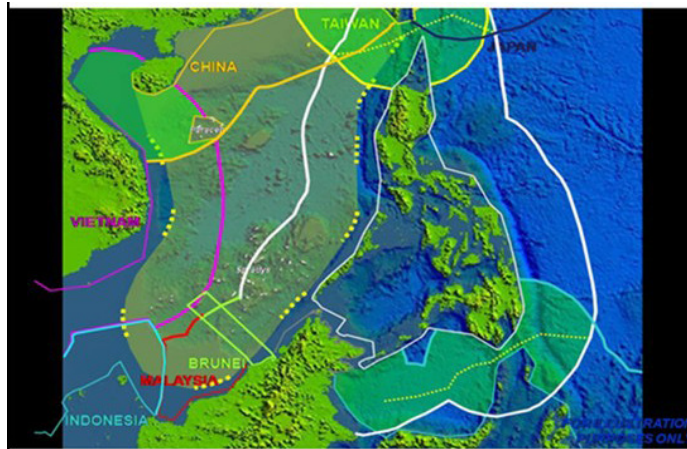
Về việc xây dựng các đảo nhân tạo, UNCLOS được xem như là hiến pháp về các đại dương một cách rộng rãi, chỉ cho các quốc gia ven biển có quyền tạo và sử dụng các đảo nhân tạo, lấp đặt và xây dựng trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa^(*). Các vùng đặc quyền kinh tế của Brunei, Malaysia, Philippines và Việt Nam chồng lấn trên một số khu vực của quần đảo Trường Sa như thể hiện trong hình 5, do đó, xảy ra các tranh chấp lãnh thổ trong vùng đặc quyền kinh tế. Như đã thảo luận trong phần trước, một số bên tranh chấp ở quần đảo Trường Sa đã chuyển đổi các thực thể bị chiếm đóng của mình thành các đảo nhân tạo để phục vụ cho mục đích riêng của họ.

Đối với các quyền lợi hàng hải của các đảo nhân tạo, UNCLOS không cho phép các đảo nhân tạo tạo quyền lãnh hải hoặc các vùng biển khác bởi vì chúng không có trạng thái của các hòn đảo. Một hòn đảo có khả năng tạo ra

một vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý, một mỏm đá được cho phép tối đa 12 hải lý chủ quyền biển, và cao độ thủy triều xuống không tạo ra bất kỳ vùng biển nào. Mặt khác, một hòn đảo nhân tạo chỉ được cấp vùng an toàn tối đa 500 m để “đảm bảo sự an toàn cho cả ngành hàng hải và bản thân các đảo nhân tạo, những cơ sở và công trình xây dựng”^(*).

Sự xuất hiện các đảo nhân tạo cũng không ảnh hưởng đến việc phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa^(**). Ngoài ra, các đảo nhân

Hình 5: Tranh chấp hàng hải chồng lấn



Nguồn hình ảnh: Trung tâm Biển Tây Philippines

tạo không thể được coi là các cảng - một phần không thể tách rời của hệ thống cảng biển hình thành một phần của bờ biển nơi lãnh hải được phân cách^(***). Các quy định của UNCLOS nêu rõ những hạn chế liên quan đến tình trạng của các đảo nhân tạo theo luật pháp quốc tế. Các quy định chỉ ra rằng, các đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa không thể được sử dụng để phân định biển và cũng không thể được sử dụng để đòi chủ quyền các vùng biển cách đảo

^(*) UNCLOS, Điều 56 và 79.

^(*) UNCLOS, Điều 60.

^(**) UNCLOS, Điều 60.

^(***) UNCLOS, Điều 11.

trên 500 m. Từ vụ tàu Arctic Sunrise có thể liên tưởng đến vấn đề về các đảo nhân tạo và cơ sở được lắp đặt. Tòa án phán quyết ủng hộ Hà Lan rằng Nga phải lập tức thả tàu và thuyền viên của tàu Arctic Sunrise bị bắt giữ trong vùng đặc quyền kinh tế của Nga. Tòa tán thành rằng thẩm quyền đối với các đảo nhân tạo, lắp đặt và xây dựng chỉ áp dụng trong phạm vi vùng an toàn 500 m. Bên ngoài vùng an toàn là vùng đặc quyền kinh tế, nơi thực thi pháp luật chỉ áp dụng đối với nghiên cứu khoa học biển và ngư nghiệp, cả hai điều này đều không phải là vấn đề trong trường hợp của tàu Arctic Sunrise^(*).

Thực tiễn ở các quốc gia hiện nay cũng cho thấy mong muốn ngăn chặn những tranh chấp hàng hải quá độ thông qua việc xây dựng các đảo nhân tạo. Ví dụ, quan điểm của Trung Quốc trong việc Nhật Bản xây dựng các cơ sở nhân tạo trên Đảo Okinotorishima là rạn san hô “sẽ không thay đổi vị trí pháp lý của nó” liên quan đến việc tạo ra một vùng đặc quyền kinh tế. Trên thực tế, đặc điểm tự nhiên bị thay đổi đáng kể, thậm chí có thể mất tư cách pháp lý tự nhiên của các đảo và được đối xử như là các đảo nhân tạo theo UNCLOS (Z. Keyuan, 2011). Quan điểm của Trung Quốc về Đảo Okinotorishima cho thấy nhận thức rằng Trung Quốc không thể sử dụng các đảo nhân tạo ở Trường Sa để tạo ra các vùng biển mà có thể thuộc quyền chủ quyền và quyền pháp lý của Trung Quốc, cũng như không thể sử dụng chúng để biện minh cho đường chín đoạn của mình. Ý định của Trung Quốc về việc xây dựng các đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa, do đó, nằm trong ý nghĩa

chiến lược và quân sự của những đảo nhân tạo này đối với Trung Quốc □

(còn tiếp)

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. N. Papadakis (1977), *Chế độ pháp lý quốc tế của đảo nhân tạo*, Công ty Xuất bản Quốc tế A.W.Sijthoff, Hà Lan.
2. Y. Tanaka (2012), *Luật biển quốc tế*, Nxb. Đại học Cambridge, New York.
3. Yoji K. (2014), “Quan điểm của Mỹ đối với Biển Đông”, Bài trình bày tại *Hội nghị về Các xu hướng gần đây trong khu vực Biển Đông*, CSIS Washington, ngày 10-11/07/2014.
4. D. Dzurek (1996), “Tranh chấp quần đảo Trường Sa: Ai là người đầu tiên”, *Maritime Briefing*, Quyển 2, Số 1.
5. P. Hancox và V. Precott (1995), “Mô tả địa lý quần đảo Trường Sa và Báo cáo khảo sát thủy văn của các đảo”, *Maritime Briefing*, Quyển 1, Số 6.
6. R. Beckman (2013), “Trường hợp Philippines-Trung Quốc và Các tranh chấp ở biển Đông”, Bài trình bày tại *Hội nghị về Các xu hướng gần đây trong khu vực biển Đông*, CSIS Washington, ngày 10-11/07/2014.
7. W. Mellor (1993), *Cuộc chiến gay go*, Asia, Inc.
8. Trang web chính thức của Malaysia, <http://www.vmy2014.com/see-and-do/places-to-visit/other-places-to-visit/layang-layang-island> (truy cập ngày 15/11/2014).
9. Interaksyon (2011), *Việt Nam cũng có đơn vị đồn trú tại khu vực quần đảo Trường Sa của Philippines*, ngày 25/05/2011, <http://www.interaksyon.com/article/4119/vietnam-also-has->

(*) Phán quyết của Tòa án Quốc tế về Luật Biển trong vụ Arctic Sunrise, 22/11/2013.

- garrisons-in-ph-zone-of-spratlys (truy cập ngày 15/08/2014).
10. Z. Keyuan (2011), “Thực thi Hàng hải theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc: Sử dụng vũ lực và các biện pháp cưỡng chế”, *International Journal of Marine and Coastal Law*, 26 (2). pp. 235-261. ISSN 0927-3522.
 11. R. Wingfield-Hayes (2014), *Nhà máy sản xuất đảo của Trung Quốc*, ngày 09/09/2014, http://www.bbc.co.uk/news/special/2014/newsspec_8701/index.html (truy cập ngày 08/11/2014).
 12. James Hardy và các tác giả khác (2014a), “Trung Quốc đặt mọi nỗ lực vào việc xây dựng đảo lớn ở quần đảo Trường Sa”, *IHS Jane*, ngày 20/06/2014, <http://www.janes.com/article/39716/china-goes-all-out-with-major-island-building-project-in-spratlys> (truy cập ngày 15/11/2014).
 13. James Hardy và các tác giả khác (2014b), “Trung Quốc xây dựng các đảo khác ở biển Đông”, *IHS Jane*, ngày 30/09/2014, <http://www.janes.com/article/43757/china-builds-another-island-in-south-china-sea> (truy cập ngày 16/11/2014).
 14. “Trung Quốc tiếp tục tiến vào biển Đông; xây dựng căn cứ quân sự trên đảo nhân tạo”, *China Daily*, ngày 25/05/2014, <http://chinadailymail.com/2014/05/25/china-continues-advance-into-south-china-sea-military-base-to-be-built-on-artificial-island/> (truy cập ngày 22/08/2014).
 15. “Trung Quốc chuẩn bị xây dựng căn cứ quân sự biển Đông trong vùng biển tranh chấp với Philippines và Việt Nam”, *China Daily Mail*, ngày 12/02/2014, <http://chinadailymail.com/2014/02/12/china-to-build-south-china-sea-military-base-in-waters-claimed-by-philippines-and-vietnam/> (truy cập ngày 15/11/2014).
 16. “Hoạt động khai hoang rạn san hô của Trung Quốc ở mức độ cao nhất”, *Philippine Star*, ngày 29/08/2014, <http://www.philstar.com/headlines/2014/08/29/1362961/chinas-reef-reclamation-full-swing> (truy cập ngày 16/11/2014).